

Số: **1075**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **26** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024) của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐUBTC ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm 09 công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng thuộc Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn Bộ Tài chính;
- Cục CNTT;
- Lưu: VT, TCCB, HSCN (10b).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



★ Phạm Đức Thắng

DANH SÁCH CÔNG CHỨC BỔ NHIỆM LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1075/QĐ-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, đơn vị công tác trước khi sắp xếp				Chức vụ bổ nhiệm, đơn vị công tác						Ghi chú
				Chức vụ	Đơn vị công tác	Bộ, ngành	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Phụ cấp chức vụ/ trách nhiệm	Chênh lệch bảo lưu	Thời gian hưởng phụ cấp chênh lệch bảo lưu theo Nghị định 178	Thời hạn bổ nhiệm	
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16
1	Phạm Thị Loan	1977	Nữ	Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,6	Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,6			05 năm	
2	Trần Thị Thu Hương	1969	Nữ	Quyền Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,6	Quyền Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,6			Cho đến khi nghỉ hưu	
3	Nghiêm Mạnh Hùng	1976	Nam	Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,6	Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,6			05 năm	
4	Nguyễn Ngọc Ánh	1988	Nam	Phó Chánh Văn phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,4	Phó Chánh Văn phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,4			05 năm	
5	Phan Anh Quân	1981	Nam	Phó Chánh Văn phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,4	Phó Chánh Văn phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,4			05 năm	
6	Trương Thị Mai Phương	1979	Nữ	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,4	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,4			05 năm	
7	Nguyễn Thị Thu Hà	1975	Nữ	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,4	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,4			05 năm	
8	Hà Thị Phương Thanh	1981	Nữ	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,4	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,4			05 năm	
9	Phạm Cao Kỳ	1988	Nam	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	0,4	Phó Trưởng phòng	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	0,4			05 năm	